

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày... tháng năm 2024 của UBND tỉnh Gia Lai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp (viết tắt là VLNCN), hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, SỬ DỤNG VLNCN VÀ DỊCH VỤ NỔ MÌN

Điều 3. Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy VLNCN

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN phải đảm bảo đủ các điều kiện và tuân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Mục 5 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ, ký hiệu QCVN 01:2019/BCT.

4. Tổ chức vận chuyển VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Mục 3 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

5. Tổ chức bảo quản VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ; Mục 2 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

6. Tổ chức hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 31 Mục 4 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

7. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng số lượng VLNCN tối đa ghi trong giấy phép sử dụng VLNCN và trong thời gian có hiệu lực của giấy phép sử dụng VLNCN do Sở Công Thương cấp. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN để hoạt động trên địa bàn tỉnh thì chỉ được sử dụng số VLNCN tối đa theo phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

Điều 4. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng VLNCN

1. Hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này lập thành 01 bộ và nộp qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Công Thương - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương kiểm tra, thẩm định, cấp giấy phép sử dụng VLNCN; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn của giấy phép sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Thu hồi, tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép sử dụng VLNCN, đình chỉ có thời hạn, tạm dừng hoạt động VLNCN; xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động VLNCN

1. Thu hồi giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ.

2. Tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép sử dụng VLNCN, đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động VLNCN, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực VLNCN theo quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và VLNCN.

3. Tạm dừng hoạt động VLNCN đối với các tổ chức đã được cấp giấy phép sử dụng VLNCN còn thời hạn nhưng không thực hiện đầy đủ quy định về VLNCN, nghĩa vụ tài chính, khoáng sản, môi trường, an toàn lao động, đất đai và các quy định của địa phương.

Điều 6. Dịch vụ nổ mìn

1. Tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, có nhu cầu nổ mìn được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có giấy phép dịch vụ nổ mìn.

2. Tổ chức, doanh nghiệp được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN để hoạt động trên địa bàn tỉnh phải thông báo bằng văn bản với UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định.

3. Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và phải thực hiện thẩm định các điều kiện về an ninh, trật tự trước khi thực hiện Hợp đồng dịch vụ nổ mìn quy định tại khoản 16 Điều 3; Điều 25; khoản 3 Điều 38 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo.

4. Tổ chức thực hiện dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương), đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có hoạt động khoáng sản) ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng VLNCN; gửi kèm hồ sơ chứng minh địa điểm sử dụng VLNCN bảo đảm điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 và điểm b, d và đ khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để kiểm tra, hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

5. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 7. Báo cáo hoạt động VLNCN

1. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện báo cáo định kỳ theo khoản 1 Điều 18, báo cáo đột xuất theo khoản 1 Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình an ninh, trật tự theo khoản 7 Điều 25 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG VLNCN

Điều 8. Quy định khi sử dụng VLNCN tại các địa điểm đặc thù

1. Khi nổ mìn ở những địa điểm giáp ranh khu dân cư, công trình văn hoá lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN thì tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN bắt buộc phải thỏa thuận, cam kết đền bù với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sở hữu các công trình đó nếu để xảy ra hư hỏng do ảnh hưởng nổ mìn.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có công trình nằm trong vùng nguy hiểm (là vùng nằm trong khoảng cách an toàn về chấn động, sóng không khí, đá văng) phải được thông báo bằng văn bản về thời điểm, thời gian và địa điểm nổ mìn trước khi nổ mìn ít nhất 24 giờ.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN không được khởi nổ đồng thời hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau; mỗi lần khởi nổ một bãi cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN cùng nổ mìn, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất về thời điểm, thời gian tiến hành khởi nổ và tổ chức canh gác gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để theo dõi.

3. Trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Sở Công Thương chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 9. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được phép sử dụng VLNCN, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép (thông báo các nội dung về địa điểm, thời gian nổ mìn lần đầu, hàng ngày, giới hạn của vùng nguy hiểm; về các tín hiệu, ý nghĩa của các tín hiệu dùng khi nổ mìn).

2. Trong một khu vực có nhiều tổ chức, doanh nghiệp cùng sử dụng VLNCN thì các quy định, hiệu lệnh nổ mìn phải được quy ước giống nhau.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi, hoặc bằng phát mìn tín hiệu, súng tín hiệu; âm thanh của còi báo hiệu hoặc phát mìn tín hiệu, súng tín hiệu phải đảm bảo cho mọi người trong bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng VLNCN không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 10. Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN khi nổ mìn ở những vị trí gần khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia và các công trình, nhà cửa không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN; tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Khi có khiếu nại của chủ công trình (hoặc Nhân dân) về các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí do nổ mìn gây ra;

b) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về VLNCN.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN thực hiện quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn theo Mục 6 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 0L2019/BCT.

Điều 11. Quy định trong thi công khoan, nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan, nổ mìn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp muốn điều chỉnh các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn, phải có văn bản đề nghị và được Sở Công Thương phê duyệt lại phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn.

2. Trong quá trình sử dụng VLNCN như nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác, khởi nổ, xử lý sự cố trong sử dụng VLNCN phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Sau khi đã kết thúc nổ mìn, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN không lưu trữ qua đêm VLNCN còn dư thừa tại mỏ hoặc công trường.

Điều 12. Quy định về sử dụng VLNCN trên địa bàn nội thành thành phố Pleiku, khu vực nội thị thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và thị trấn các huyện

1. Phụ kiện nổ: Được phép sử dụng kíp nổ điện vi sai nhiều số hoặc kíp nổ phi điện để phá đá nguyên khối.

2. Công tác phá đá quá cỡ được sử dụng bằng búa đập, không sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ.

3. Thời gian được phép nổ mìn vào các ngày trong tuần trừ những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14.

4. Thời gian được phép nổ mìn hàng ngày (nổ lộ thiên): Thời gian nổ mìn hàng ngày: Buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút

5. Trong trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương đề nghị UBND tỉnh có thông báo bằng văn bản riêng về thời điểm, thời gian nổ mìn khác với thời điểm, thời gian nêu trên.

Điều 13: Quy định về nổ mìn tại các khu vực còn lại của các huyện, thị xã, thành phố Pleiku

1. Phụ kiện nổ: Được phép sử dụng kíp nổ điện vi sai nhiều số, kíp nổ phi điện hoặc kíp nổ điện để phá đá nguyên khối.

2. Công tác phá đá quá cỡ được sử dụng bằng búa đập hoặc nổ mìn; trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ phải sử dụng kíp nổ điện hoặc

kíp nổ điện vi sai nhiều số, lượng thuốc nổ tối đa cho 01 lỗ khoan không quá 0,2kg, khối lượng thuốc nổ tối đa cho 01 bãi mìn không quá 05 kg.

3. Thời gian được phép nổ mìn (nổ lộ thiên) vào các ngày trong tuần trừ những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14.

4. Thời gian được phép nổ mìn hàng ngày

- Buổi trưa: Từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút.

- Buổi chiều: Từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút.

5. Trong trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương đề nghị UBND tỉnh có thông báo bằng văn bản riêng về thời điểm, thời gian nổ mìn khác với thời điểm, thời gian nêu trên.

Điều 14: Quy định trường hợp không được phép nổ mìn, không được phép vận chuyển VLNCN

1. Không được phép nổ mìn: Những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh thông báo bằng văn bản đối với những trường hợp không được phép nổ mìn khác hoặc trường hợp không được phép vận chuyển VLNCN.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG VLNCN

Điều 15. Cơ chế phối hợp trong quản lý hoạt động VLNCN

1. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ:

a) Định kỳ hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra tình hình kinh doanh cung ứng, sử dụng, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn lao động đối với các tổ chức có hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh;

b) Công an tỉnh chủ trì theo chương trình của ngành, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an ninh trật tự, an toàn phòng, chống cháy, nổ đối với kho bảo quản, phương tiện và lộ trình vận chuyển VLNCN.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra đột xuất:

Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc nhiệm vụ đột xuất, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ sự vụ.

3. Phối hợp xử lý các trường hợp mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng VLNCN trái phép:

a) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp

mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng VLNCN trái phép; thông báo kết quả điều tra xử lý cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan biết để phối hợp xử lý;

b) VLNCN bị tịch thu do mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép do Công an tỉnh thu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp xử lý sai phạm gây ra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng, vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong quá trình sử dụng VLNCN:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan điều tra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng và những vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong hoạt động VLNCN; xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của các sở, ngành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 16. Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của địa phương thực hiện:

a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN; xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện:

a) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về VLNCN và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Thanh tra, kiểm tra, quyết định thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức khi vi phạm các quy định về sử dụng VLNCN và các quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc không còn đủ điều kiện để sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh;

c) Thông báo tới các cơ quan liên quan và tổ chức được phép sử dụng VLNCN về việc tạm dừng hoạt động VLNCN đối với các tổ chức đã được cấp giấy phép sử dụng VLNCN còn thời hạn nhưng không thực hiện đầy đủ quy định về VLNCN, nghĩa vụ tài chính, khoáng sản, môi trường, an toàn lao động, đất đai và các quy định của địa phương.

4. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN, giấy phép dịch vụ

nổ mìn khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc kiểm tra, khảo sát địa điểm dự kiến sử dụng VLNCN theo Thông báo trước khi các tổ chức này thực hiện.

5. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động VLNCN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN; quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản VLNCN theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

7. Tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN của các tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN.

8. Báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh: trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm; khi trên địa bàn tỉnh quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ, mất cắp, thất thoát VLNCN hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN trong vòng 24 giờ.

9. Xử lý, kiến nghị xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

10. Tổng hợp cung cấp thông tin về hoạt động VLNCN của các tổ chức được cấp phép trên địa bàn tỉnh gửi các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để cùng theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình quản lý và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Công an tỉnh

1. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội:

a) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh trước khi Sở Công Thương cấp phép;

b) Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, điều kiện về an ninh, trật tự của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành;

c) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp giấy phép vận chuyển VLNCN cho các tổ chức đủ điều kiện kinh doanh, vận chuyển VLNCN trên địa bàn tỉnh;

d) Kiểm tra việc vận chuyển VLNCN của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy:

a) Tiếp nhận bản cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, tổ chức kiểm tra thực tế và lập biên bản kiểm tra xác nhận các nội dung cam kết đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, phòng nổ kho bảo quản VLNCN;

b) Thực hiện công tác thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy đối với kho VLNCN, nghiệm thu các điều kiện về phòng cháy chữa cháy trước khi đưa công trình vào sử dụng. Phối hợp với các cơ quan chức năng khảo sát địa điểm sử dụng VLNCN, xây dựng kho VLNCN;

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các kiến thức và quy định của pháp luật về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; huấn luyện nghiệp vụ và cấp giấy chứng nhận huấn luyện về phòng cháy chữa cháy.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức điều tra xác minh các vụ, việc làm mất VLNCN, sự cố, tai nạn liên quan đến VLNCN.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép VLNCN và các vi phạm khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả chấp hành quy định trong hoạt động khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền (nếu có các tồn tại vi phạm) của tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan hướng dẫn các đơn vị thực hiện pháp luật về lao động, việc làm, an toàn lao động, dạy nghề, bảo hiểm xã hội và quy định thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về lao động, việc làm, an toàn lao động, dạy nghề, bảo hiểm xã hội và quy định thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định.

4. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác an toàn lao động của tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp thi công công trình xây dựng do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Cung cấp bằng văn bản những thông tin liên quan đến thiết kế xây dựng công trình đã được Sở Xây dựng thẩm định (*khi có yêu cầu*).

3. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được thi công công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được thi công công trình giao thông do Sở Giao thông vận tải thẩm định thiết kế có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện thiết kế của tổ chức sử dụng VLNCN để thi công công trình giao thông trên địa bàn tỉnh đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định.

3. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được thi công công trình giao thông trên địa bàn tỉnh do Sở Giao thông vận tải thẩm định thiết kế.

Điều 22. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Định kỳ hàng tháng sau khi khóa sổ tháng trước, Cục Thuế tổng hợp báo cáo bằng văn bản gửi UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh còn nợ nghĩa vụ tài chính để phối hợp, tham mưu biện pháp áp dụng để thu ngân sách theo Quy định về phân công trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh.

3. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp, nợ ngân sách Nhà nước của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản, thi công công trình có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan ở địa phương, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật đối với tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn.

4. Chủ trì, phối hợp giám sát; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn giám sát hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức trên địa bàn theo thông tin do Sở Công Thương cung cấp; phản ánh kịp thời kết quả giám sát về Sở Công Thương.

5. Phối hợp với Sở Công Thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN trên địa bàn.

6. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức trên địa bàn.

7. Xử lý, đề xuất xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động VLNCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 24. Các cơ quan liên quan khác (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh)

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động VLNCN trên phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN

1. Chấp hành nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ; Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và VLNCN; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử

dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN; Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy VLNCN và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

2. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN

a) Kinh doanh VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; chỉ được kinh doanh VLNCN có trong danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam; được mua lại VLNCN của tổ chức được phép sử dụng VLNCN không sử dụng hết.

b) Địa điểm kho, nơi tiếp nhận bốc dỡ VLNCN phải đảm bảo đủ điều kiện về an ninh trật tự; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ.

c) Kho, thiết bị bốc dỡ, phương tiện vận chuyển, thiết bị dụng cụ phục vụ kinh doanh phải được thiết kế, xây dựng phù hợp, đáp ứng yêu cầu về bảo quản, vận chuyển VLNCN, phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển thì phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

d) Người quản lý, người phục vụ có liên quan đến kinh doanh VLNCN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến kinh doanh VLNCN.

3. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng VLNCN

a) Sử dụng VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép; chỉ được mua VLNCN có trong danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN; VLNCN không sử dụng hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh VLNCN.

b) Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng VLNCN bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

c) Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan.

d) Tuyển dụng người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người khác có liên quan đến sử dụng VLNCN phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN.

đ) Thực hiện việc bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng VLNCN khi tiến hành nổ mìn.

e) Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong thiết kế, phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

f) Khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; khu vực có di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia; khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của UBND tỉnh hoặc cơ quan quản lý về VLNCN. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

g) Cung cấp thông tin bằng văn bản về hoạt động sử dụng VLNCN như: Lịch nổ mìn, khối lượng thuốc nổ được phép sử dụng, phương pháp nổ mìn áp dụng, người chỉ huy nổ mìn, các biện pháp kỹ thuật an toàn cho con người và công trình xung quanh gửi về UBND cấp xã, UBND cấp huyện để giám sát.

h) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về VLNCN, nghĩa vụ tài chính, khoáng sản, môi trường, an toàn lao động, đất đai và các quy định của địa phương. Phải dừng hoạt động VLNCN khi vi phạm một trong các quy định về VLNCN, nghĩa vụ tài chính, khoáng sản, môi trường, an toàn lao động, đất đai và các quy định của địa phương.

5. Trách nhiệm của tổ chức vận chuyển VLNCN

a) Vận chuyển VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

b) Kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần phương tiện dừng, đỗ và khắc phục ngay sự cố xảy ra.

c) Có phương án vận chuyển bảo đảm an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp.

d) Thực hiện đầy đủ thủ tục giao, nhận về hàng hóa, tài liệu liên quan đến VLNCN.

đ) Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển VLNCN ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; không vận chuyển khi thời tiết bất thường. Trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự, cơ quan công an nơi gần nhất để phối hợp bảo vệ.

e) Không được chở VLNCN và người trên cùng một phương tiện trừ người có trách nhiệm trong việc vận chuyển.

6. Trách nhiệm của tổ chức bảo quản VLNCN

a) Xây dựng và ban hành nội quy, quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với kho VLNCN.

b) Bố trí lực lượng bảo vệ và tổ chức canh gác 24/24 giờ trong ngày, kiểm tra, kiểm soát điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với người, phương tiện ra, vào làm việc trong khu vực kho VLNCN.

c) Có biển cấm, biển báo, chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

d) Xây dựng và niêm yết quy trình sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập VLNCN trong kho; phân loại VLNCN không đảm bảo chất lượng theo quy định.

đ) Nhận diện nguy cơ mất an toàn và đánh giá rủi ro liên quan đến kho chứa VLNCN.

e) Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; phương án bảo đảm an ninh, trật tự và kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

f) Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy chế này sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan cho tất cả các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, các khó khăn, vướng mắc trình UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

